

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

Quang Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, chia tài sản chung, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Qu, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 002192000903, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 07/02/2023

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn X; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Qu, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 002089005119 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/8/2021.

Căn cứ vào các khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn X tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cho chị Hoàng Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Kim Ph, sinh ngày 05/5/2017. Giao cho anh Hoàng Văn X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 08/01/2010, cho đến khi các cháu Hoàng Văn C, Hoàng Kim Ph đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị B tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) chị Hoàng Thị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002398 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Hoàng Thị B 6.650.000đ (*Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Khuôn Lũng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

Đinh Hoàng Trung